

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *H0*/2017/QĐ-UBND

Đà Lạt, ngày *30* tháng *6* năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về phân công, phân cấp, ủy quyền trách nhiệm quản lý nhà nước về thẩm định dự án, thẩm định thiết kế - dự toán xây dựng công trình và chất lượng công trình trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN: Giờ: *C*
Ngày: *06/11/18*

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng về việc phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân công, phân cấp, ủy quyền trách nhiệm quản lý nhà nước về thẩm định dự án, thẩm định thiết kế - dự toán xây dựng công trình và chất lượng công trình trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 7 năm 2017 và thay thế quyết định số 30/2014/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc; Thủ trưởng các tổ chức, cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Bộ Xây dựng;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Lâm Đồng;
- Website Chính phủ;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Đài PTTH, Báo Lâm Đồng;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh; các CV;
- Website Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, XD₂.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Việt

QUY ĐỊNH

**Phân công, phân cấp, ủy quyền trách nhiệm quản lý nhà nước về
thẩm định dự án, thẩm định thiết kế - dự toán xây dựng công trình
và chất lượng công trình trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 40 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quy định này quy định việc phân công, phân cấp, ủy quyền trách nhiệm quản lý nhà nước về thẩm định dự án, thẩm định thiết kế - dự toán xây dựng công trình và chất lượng công trình trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (trừ công trình quốc phòng, an ninh) cho Sở Xây dựng và các Sở: Giao thông Vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sau đây gọi chung là các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành); Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý các Khu công nghiệp; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

b) Trách nhiệm quản lý nhà nước về thẩm định dự án, thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế - dự toán xây dựng công trình và chất lượng công trình đối với công trình quốc phòng, an ninh thực hiện theo các quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

c) Đối với các công trình bí mật nhà nước, công trình theo lệnh khẩn cấp và công trình xây dựng tạm thì việc thẩm định, phê duyệt thiết kế được thực hiện theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

2. Đối tượng áp dụng: Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý các Khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã), người quyết định đầu tư, chủ đầu tư và các tổ chức cá nhân có liên quan trong việc thực hiện thẩm định dự án, thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Nguyên tắc chung

Việc phân công, phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước về thẩm định dự án, thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế - dự toán xây dựng công trình và chất lượng công trình phải đảm bảo sự thống nhất, đúng quy định của pháp luật, đơn giản thủ tục hành chính, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan đơn vị và tình hình thực tế của các địa phương.

Điều 3. Quy định chung

1. Loại công trình nêu trong Quy định này áp dụng theo Phụ lục I về phân loại công trình xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng (sau đây viết tắt là Phụ lục phân loại công trình).

2. Cấp công trình nêu trong Quy định này áp dụng theo Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng về việc phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng (sau đây viết tắt là Phụ lục Phân cấp công trình).

3. Công trình có ảnh hưởng đến an toàn cộng đồng áp dụng theo Phụ lục II về danh mục công trình, hạng mục công trình có ảnh hưởng đến an toàn cộng đồng ban hành kèm theo Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng (sau đây viết tắt là Phụ lục công trình có ảnh hưởng đến an toàn cộng đồng). Cấp sự cố nêu trong Quy định này áp dụng theo qui định tại Điều 46 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015.

4. Công trình có ảnh hưởng lớn đến môi trường là công trình thuộc dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường có yêu cầu lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.

5. Công trình xây dựng có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan là công trình có yêu cầu phải tổ chức thi tuyển, tuyển chọn thiết kế kiến trúc theo quy định tại Điều 15 Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

6. Trường hợp trong một dự án đầu tư xây dựng gồm nhiều công trình, hạng mục công trình có loại và cấp khác nhau thì cơ quan chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về thẩm định dự án, thiết kế và chất lượng công trình, hạng mục công trình xây dựng chiếm tỉ trọng vốn lớn nhất của dự án, có tính quyết định mục tiêu của dự án hoặc công trình có cấp cao nhất của dự án là cơ quan chủ trì, các cơ quan liên quan có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chủ trì để cùng thực hiện nhiệm vụ.

7. Dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư PPP (Public - Private Partner) có cấu phần xây dựng được quản lý như đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách theo quy định của Quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

8. Cơ quan, đơn vị được phân công, phân cấp ủy quyền về quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với công trình thuộc loại nào thì thực hiện việc thẩm định dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng, thiết kế dự toán đối với loại công trình đó.

Chương II

NỘI DUNG PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP, ỦY QUYỀN

Điều 4. Phân công, phân cấp, ủy quyền công tác quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng

Trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh phân công, phân cấp như sau:

1. Sở Xây dựng quản lý chất lượng các công trình dân dụng; công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, công trình công nghiệp nhẹ; công trình hạ tầng kỹ thuật; công trình giao thông trong đô thị trừ công trình đường sắt, công trình cầu vượt sông và đường quốc lộ; trừ công trình phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện tại Khoản 6 Điều này và công trình đầu tư xây dựng trong các Khu công nghiệp.

2. Sở Công Thương quản lý chất lượng công trình công nghiệp trừ các công trình công nghiệp: do Sở Xây dựng quản lý, công trình phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện tại Khoản 6 Điều này, công trình đầu tư xây dựng trong các Khu công nghiệp.

3. Sở Giao thông Vận tải quản lý chất lượng công trình giao thông trừ các công trình giao thông: do Sở Xây dựng quản lý, công trình phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện tại Khoản 6 Điều này và công trình đầu tư xây dựng trong các Khu công nghiệp.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý chất lượng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, trừ các công trình phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện tại Khoản 6 Điều này và công trình đầu tư xây dựng trong các Khu công nghiệp.

5. Ban quản lý các Khu công nghiệp quản lý chất lượng các công trình đầu tư xây dựng trong các Khu công nghiệp.

6. Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý chất lượng công trình nhà ở riêng lẻ, các công trình do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư và

các công trình cấp III, cấp IV được đầu tư, xây dựng trên địa bàn cấp huyện, trừ các công trình đầu tư xây dựng trong các Khu công nghiệp.

Điều 5. Thẩm quyền thẩm định dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng

1. Đối với dự án đầu tư xây dựng, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư:

a) Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định dự án có quy mô từ nhóm B trở xuống; trừ dự án thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ Xây dựng, Bộ Quản lý xây dựng chuyên ngành và dự án đầu tư xây dựng trong các Khu công nghiệp, cụ thể:

- Sở Xây dựng thẩm định các dự án công trình dân dụng, công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình giao thông trong đô thị (trừ công trình đường sắt đô thị, cầu vượt sông, đường quốc lộ qua đô thị) và các công trình khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu;

- Sở Giao thông Vận tải thẩm định các công trình giao thông (trừ công trình do Sở Xây dựng thẩm định);

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định các dự án công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn;

- Sở Công Thương đối với các công trình hầm mỏ, nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp và các công trình công nghiệp chuyên ngành;

b) Ban Quản lý khu công nghiệp chủ trì thẩm định đối với dự án quy mô từ nhóm B trở xuống đầu tư xây dựng trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh, trừ dự án thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ Xây dựng, Bộ Quản lý xây dựng chuyên ngành.

c) Đối với dự án có công trình cấp I, cấp đặc biệt được đầu tư trên địa bàn tỉnh, Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban quản lý các Khu công nghiệp có trách nhiệm xin ý kiến của Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành trong quá trình thẩm định.

2. Đối với dự án đầu tư xây dựng, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư:

a) Đối với các dự án có tổng mức đầu tư trên 15 tỷ đồng (không bao gồm tiền sử dụng đất):

- Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở theo quy định tại Khoản 2 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 đối với dự án từ nhóm B trở xuống.

- Loại công trình được phân công thẩm định theo lĩnh vực cho Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo Điểm a, Khoản 1, Điều này.

- Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định theo nội dung quy định tại Khoản 3 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 và tổng hợp kết quả thẩm định, trình phê duyệt dự án.

b) Đối với các dự án có tổng mức đầu tư từ 15 tỷ đồng trở xuống (không bao gồm tiền sử dụng đất):

- Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định các nội dung quy định tại Khoản 4 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014.

- Đối với dự án có công trình cấp II được đầu tư trên địa bàn, Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xin ý kiến của Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành trong quá trình thẩm định.

3. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách:

a) Đối với các dự án có tổng mức đầu tư trên 15 tỷ đồng (không bao gồm tiền sử dụng đất):

- Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở theo nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 (trừ phần thiết kế công nghệ) đối với dự án quy mô từ nhóm B trở xuống đầu tư trên địa bàn tỉnh; trừ các dự án các công trình thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ Xây dựng, Bộ Quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và dự án đầu tư xây dựng trong các Khu công nghiệp.

- Loại công trình được phân công thẩm định theo lĩnh vực cho Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo Điểm a, Khoản 1, Điều này.

- Ban Quản lý khu công nghiệp chủ trì thẩm định theo nội dung quy định tại Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 (trừ phần thiết kế công nghệ) đối với các dự án quy mô từ nhóm B trở xuống được đầu tư trong Khu công nghiệp, trừ các dự án các công trình thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ Xây dựng, Bộ Quản lý xây dựng chuyên ngành.

- Cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế công nghệ (nếu có) và các nội dung quy định tại Khoản 3 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014; tổng hợp kết quả thẩm định, trình phê duyệt dự án.

b) Đối với dự án có tổng mức đầu tư từ 15 tỷ đồng trở xuống (không bao gồm tiền sử dụng đất):

- Đối với dự án có công trình cấp IV, công trình cải tạo, sửa chữa dưới 5 tỷ, công trình lưới điện trung áp, cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư chủ trì tổ chức thẩm định các nội dung quy định tại Khoản 4, Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014, tổng hợp kết quả thẩm định, trình phê duyệt dự án.

- Đối với các dự án còn lại, Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định các nội dung quy định tại Điểm c, Điểm d, Điểm đ, Điểm e, Khoản 4 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 (trừ phần thiết kế công nghệ). Cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế công nghệ (nếu có) và các nội dung quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 4 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014, và tổng hợp kết quả thẩm định, trình phê duyệt dự án.

4. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn khác:

a) Đối với các dự án có tổng mức đầu tư trên 15 tỷ đồng (không bao gồm tiền sử dụng đất):

- Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở với các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 (trừ phần thiết kế công nghệ) của dự án đầu tư xây dựng công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng đối với công trình từ cấp II trở xuống được xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh, trừ dự án đầu tư trong các Khu công nghiệp.

- Ban quản lý các Khu công nghiệp chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở với các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 (trừ phần thiết kế công nghệ) của dự án đầu tư xây dựng công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng đối với công trình từ cấp II trở xuống được xây dựng khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định thiết kế công nghệ (nếu có) và các nội dung quy định tại Khoản 3 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014.

b) Đối với các dự án có tổng mức đầu tư từ 15 tỷ đồng trở xuống (không bao gồm tiền sử dụng đất):

- Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì thẩm định các nội dung quy định tại Điểm c, Điểm d, Điểm đ, Điểm e, Khoản 4 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 (trừ phần thiết kế công nghệ) dự án đầu tư xây dựng công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng đối với công trình từ cấp II trở xuống được xây dựng trên địa bàn hành chính của huyện trừ dự án đầu tư trong các Khu công nghiệp. Đối với dự án có công trình cấp II được đầu tư trên địa bàn, Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xin ý kiến của Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành trong quá trình thẩm định.

- Ban quản lý các Khu công nghiệp chủ trì thẩm định các nội dung quy định tại Điểm c, Điểm d, Điểm đ, Điểm e, Khoản 4 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 (trừ phần thiết kế công nghệ) dự án đầu tư xây dựng công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của

cộng đồng đối với công trình từ cấp II trở xuống được xây dựng trong các Khu công nghiệp.

- Người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định thiết kế công nghệ (nếu có) và các nội dung quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 4 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014.

5. Thẩm quyền thẩm định điều chỉnh dự án, điều chỉnh báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng theo thẩm quyền thẩm định dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng quy định tại Điều này.

Điều 6. Thẩm quyền thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng công trình

1. Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán (trường hợp thiết kế ba bước); thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước) đối với công trình đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh; trừ các công trình thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; trừ công trình phân cấp cho Ban quản lý các khu công nghiệp và phòng chuyên môn quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, cụ thể:

a) Công trình từ cấp II trở xuống thuộc dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

b) Công trình từ cấp III trở lên thuộc dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách (trừ phần công nghệ); trừ công trình lưới điện trung áp và công trình sửa chữa, cải tạo, bảo trì và nâng cấp có dự toán dưới 5 (năm) tỷ đồng.

c) Công trình đầu tư từ nguồn vốn khác (trừ phần công nghệ) gồm công trình công cộng từ cấp III trở lên, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng;

d) Loại công trình được phân công thẩm định theo lĩnh vực cho Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo Điểm a, Khoản 1, Điều 5 Quy định này.

2. Ban quản lý khu công nghiệp chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước) và thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình trong các Khu công nghiệp được giao quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, cụ thể:

a) Công trình từ cấp II trở xuống thuộc dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

b) Công trình từ cấp III trở lên thuộc dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách (trừ phần công nghệ); trừ công trình lưới điện trung áp và công trình sửa chữa, cải tạo, bảo trì và nâng cấp có dự toán dưới 5 (năm) tỷ đồng.

c) Công trình đầu tư từ nguồn vốn khác (trừ phần công nghệ) gồm công trình công cộng từ cấp III trở lên, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng.

3. Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán (trường hợp thiết kế ba bước); thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước) đối với công trình đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư gồm:

a) Công trình giao thông: cấp IV; công trình cấp III thực hiện theo hình thức nhà nước và nhân dân cùng làm, các công trình sửa chữa thường xuyên, duy tu bảo dưỡng.

b) Công trình thủy lợi cấp IV (trừ công trình đầu mối của hồ chứa, hồ chứa có đập).

c) Công trình dân dụng cấp III, IV, công trình hạ tầng kỹ thuật cấp IV.

4. Đối với các công trình thuộc nguồn vốn nhà nước ngoài ngân sách, vốn khác, người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán phần công nghệ (nếu có) đối với các công trình quy định tại Điểm b, Điểm c Khoản 1, Điểm b, Điểm c Khoản 2, Điều này; tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng các công trình còn lại.

5. Thẩm quyền thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán xây dựng công trình theo thẩm quyền thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng công trình quy định tại Điều này.

Điều 7. Ủy quyền phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Ủy quyền Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trừ các dự án đầu tư trong các Khu công nghiệp.

Điều 8. Thẩm quyền thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu công trình

1. Thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu công trình thực hiện theo thẩm quyền thẩm định thiết kế, dự toán tại Điều 6 Quy định này.

2. Ban quản lý các Khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm gửi thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu đến Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành để tổng hợp, theo dõi.

Điều 9. Thẩm quyền thực hiện công tác đánh giá an toàn chịu lực, an toàn vận hành trong quá trình khai thác, sử dụng công trình

1. Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thực hiện công tác đánh giá an toàn chịu lực, an toàn vận hành trong quá trình khai thác, sử dụng các công trình thuộc chuyên ngành phân công, phân cấp quản lý theo Điều 4 Quy định này đối với các công trình:

a) Công trình cấp I, cấp II, công trình thủy lợi là hồ chứa có đập;

b) Công trình do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư trừ công trình cấp đặc biệt.

2. Ban quản lý các Khu công nghiệp thực hiện công đánh giá an toàn chịu lực, an toàn vận hành trong quá trình khai thác, sử dụng công trình đối với các công trình cấp III, cấp IV đầu tư xây dựng trong các Khu công nghiệp.

3. Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác đánh giá an toàn chịu lực, an toàn vận hành trong quá trình khai thác, sử dụng công trình đối với các công trình cấp III, cấp IV đầu tư xây dựng trên địa bàn quản lý, trừ công trình thủy lợi là hồ chứa có đập và công trình xây dựng trong các Khu công nghiệp.

Điều 10. Thẩm quyền thực hiện công tác giải quyết sự cố, tổ chức giám định nguyên nhân sự cố

1. Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thực hiện công tác giải quyết sự cố, tổ chức giám định nguyên nhân sự cố các công trình thuộc chuyên ngành phân công, phân cấp quản lý theo Điều 4 Quy định này, bao gồm:

- Sự cố cấp II các công trình thuộc mọi nguồn vốn;
- Sự cố cấp III các công trình do Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thực hiện thẩm định thiết kế theo quy định tại Điều 5 Quy định này.

2. Ban quản lý các khu công nghiệp thực hiện công tác giải quyết sự cố cấp III đối với công trình đầu tư xây dựng trong các Khu công nghiệp.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác giải quyết sự cố, tổ chức giám định nguyên nhân sự cố cấp III đối với công trình đầu tư trên địa bàn quản lý, trừ sự cố các công trình thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và sự cố các công trình đầu tư xây dựng trong các Khu công nghiệp.

Điều 11. Xử lý vi phạm

Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban quản lý các Khu công nghiệp và Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ nội dung phân công, phân cấp, ủy quyền tại Quy định này có trách nhiệm:

1. Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm về công tác thẩm định và công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng theo quy định của pháp luật.

2. Tạm dừng thi công đối với công trình chất lượng không đảm bảo yêu cầu, có nguy cơ gây sập đổ hoặc biện pháp thi công không đảm bảo an toàn và chỉ cho phép thi công sau khi chủ đầu tư và các nhà thầu khắc phục các tồn tại, đảm bảo an toàn theo quy định.

Điều 12. Chế độ báo cáo

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm:

a) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng định kỳ theo Quý về công tác thẩm định dự án, thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh trong thời hạn 15 ngày đầu tiên của Quý tiếp theo.

b) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm và báo cáo đột xuất về việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng và tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh; báo cáo danh sách các nhà thầu tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh vi phạm quy định về quản lý chất lượng công trình.

d) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về sự cố công trình trên địa bàn tỉnh; báo cáo Bộ Xây dựng khi xảy ra sự cố cấp I, sự cố đặc biệt nghiêm trọng và sự cố công trình có thiệt hại về người.

2. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban quản lý các Khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm:

a) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng định kỳ theo Quý về công tác thẩm định dự án, thiết kế, dự toán xây dựng công trình thuộc chuyên ngành trong thời hạn 05 ngày đầu tiên của Quý tiếp theo.

b) Tổng hợp, báo cáo Sở Xây dựng định kỳ trước ngày 30 tháng 11 hằng năm hoặc đột xuất về tình hình chất lượng công trình thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước quy định tại Điều 7 Quy định này; báo cáo danh sách các nhà thầu tham gia hoạt động xây dựng vi phạm quy định về quản lý chất lượng công trình.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Quy định chuyển tiếp

1. Các dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng, dự toán công trình xây dựng đã được thẩm định trước ngày Quyết định này có hiệu lực nhưng chưa phê duyệt thì không phải tổ chức thẩm định lại; việc phê duyệt và triển khai thực hiện theo Quy định này.

2. Các dự án đầu tư xây dựng đã phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực, đang triển khai thực hiện, các bước tiếp theo thực hiện theo các nội dung đã được phê duyệt, nhưng phải đảm bảo phù hợp với các quy định của Luật Xây dựng năm 2014.

Thiết kế xây dựng, dự toán công trình xây dựng đã được phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực nhưng chưa triển khai thực hiện thì không phải phê duyệt lại; các bước tiếp theo thực hiện theo Quy định này.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng kiểm tra định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất việc thực hiện Quy định này đối với các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên

ngành, Ban quản lý các khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp huyện; báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý theo quy định.

2. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất việc thực hiện Quy định này đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện; báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý theo quy định.

3. Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Trưởng Ban quản lý các Khu công nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm kiện toàn tổ chức, bộ máy, nhân sự và đảm bảo điều kiện cần thiết để thực hiện trách nhiệm được phân công, phân cấp, ủy quyền theo đúng Quy định này và các quy định nhà nước hiện hành liên quan.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung chưa phù hợp hoặc phát sinh mới, các cơ quan, đơn vị, cá nhân kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Xây dựng) xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp hoặc trình cấp thẩm quyền xem xét, giải quyết.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đoàn Văn Việt